

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước các cảng và vũng quay tàu Kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong

KHA - 14 - 2020

Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Đơn đề nghị số 134/20/VPT-CV-KT ngày 07/7/2020 của Công ty TNHH liên doanh kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu khu nước trước các cảng và vũng quay tàu Kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát độ sâu khu nước trước các cảng và vũng quay tàu Kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong độ sâu bằng mét tính đến mực nước số "0 Hải đồ" như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát thủy diện trước bến số 1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Điểm khống chế	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A	12 ⁰ 29'56,3"N	109 ⁰ 18'03,7" E	12 ⁰ 29'52,6"N	109 ⁰ 18'10,2"E
B	12 ⁰ 29'58,2"N	109 ⁰ 18'08,8" E	12 ⁰ 29'54,5"N	109 ⁰ 18'15,3"E
C	12 ⁰ 29'57,3"N	109 ⁰ 18'10,8" E	12 ⁰ 29'53,6"N	109 ⁰ 18'17,3"E
D	12 ⁰ 29'54,3"N	109 ⁰ 18'02,7" E	12 ⁰ 29'50,6"N	109 ⁰ 18'09,2"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 7,9m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát đoạn luồng vào bến số 1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Điểm khống chế	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
G	12 ⁰ 30'03,3"N	109 ⁰ 18'18,0"E	12 ⁰ 29'59,6"N	109 ⁰ 18'24,5"E
F	12 ⁰ 30'02,2"N	109 ⁰ 18'13,1"E	12 ⁰ 29'58,5"N	109 ⁰ 18'19,6"E
E	12 ⁰ 29'58,0"N	109 ⁰ 18'08,2"E	12 ⁰ 29'54,3"N	109 ⁰ 18'14,7"E
B	12 ⁰ 29'58,2"N	109 ⁰ 18'08,8"E	12 ⁰ 29'54,5"N	109 ⁰ 18'15,3"E
C	12 ⁰ 29'57,3"N	109 ⁰ 18'10,8"E	12 ⁰ 29'53,6"N	109 ⁰ 18'17,3"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 8,1m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát thủy diện trước bến số 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Điểm khống chế	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
10	12 ⁰ 29'58,7"N	109 ⁰ 18'59,7"E	12 ⁰ 29'55,0"N	109 ⁰ 18'06,2"E
11	12 ⁰ 29'58,2"N	109 ⁰ 18'59,9"E	12 ⁰ 29'54,5"N	109 ⁰ 18'06,4"E
12	12 ⁰ 29'57,3"N	109 ⁰ 18'01,9"E	12 ⁰ 29'53,6"N	109 ⁰ 18'08,4"E
13	12 ⁰ 29'59,7"N	109 ⁰ 18'08,4"E	12 ⁰ 29'56,0"N	109 ⁰ 18'14,9"E
14	12 ⁰ 30'02,4"N	109 ⁰ 18'09,7"E	12 ⁰ 29'58,7"N	109 ⁰ 18'16,2"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 10,8m trở lên.

4. Trong phạm vi khảo sát thủy diện trước bến số 3 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Điểm khống chế	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
5	12 ⁰ 30'03,6"N	109 ⁰ 18'00,3"E	12 ⁰ 29'59,9"N	109 ⁰ 18'06,8"E
6	12 ⁰ 30'04,2"N	109 ⁰ 18'07,7"E	12 ⁰ 30'00,5"N	109 ⁰ 18'14,2"E
7	12 ⁰ 30'01,9"N	109 ⁰ 18'10,6"E	12 ⁰ 29'58,2"N	109 ⁰ 18'17,1"E
8	12 ⁰ 30'00,9"N	109 ⁰ 17'59,3"E	12 ⁰ 29'57,2"N	109 ⁰ 18'05,8"E
9	12 ⁰ 30'02,3"N	109 ⁰ 17'59,2"E	12 ⁰ 29'58,6"N	109 ⁰ 18'05,7"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 17,8m trở lên.

5. Trong phạm vi khảo sát thủy diện trước bến số 4 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Điểm khống chế	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
1	12 ⁰ 30'08,5"N	109 ⁰ 17'51,2"E	12 ⁰ 30'04,8"N	109 ⁰ 17'57,7"E
2	12 ⁰ 30'04,9"N	109 ⁰ 17'55,5"E	12 ⁰ 30'01,2"N	109 ⁰ 18'02,0"E
3	12 ⁰ 30'05,8"N	109 ⁰ 18'06,0"E	12 ⁰ 30'02,1"N	109 ⁰ 18'12,5"E
4	12 ⁰ 30'10,0"N	109 ⁰ 18'09,6"E	12 ⁰ 30'06,3"N	109 ⁰ 18'16,1"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 17,8m trở lên.

6. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Điểm khống chế	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
1	12 ⁰ 30'08,5"N	109 ⁰ 17'51,2"E	12 ⁰ 30'04,8"N	109 ⁰ 17'57,7"E
2	12 ⁰ 30'04,9"N	109 ⁰ 17'55,5"E	12 ⁰ 30'01,2"N	109 ⁰ 18'02,0"E
3	12 ⁰ 30'05,8"N	109 ⁰ 18'06,0"E	12 ⁰ 30'02,1"N	109 ⁰ 18'12,5"E
4	12 ⁰ 30'10,0"N	109 ⁰ 18'09,6"E	12 ⁰ 30'06,3"N	109 ⁰ 18'16,1"E

1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin minh cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

VQ1-1	12 ⁰ 30'21,3"N	109 ⁰ 18'09,7"E	12 ⁰ 30'17,6"N	109 ⁰ 18'16,2"E
VQ1-2	12 ⁰ 30'21,4"N	109 ⁰ 17'51,2"E	12 ⁰ 30'17,7"N	109 ⁰ 17'57,7"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 17,8m trở lên.

7. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Điểm khống chế	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
VQ2-1	12 ⁰ 30'12,8"N	109 ⁰ 18'09,0"E	12 ⁰ 30'09,1"N	109 ⁰ 18'15,5"E
VQ2-2	12 ⁰ 30'12,8"N	109 ⁰ 18'14,4"E	12 ⁰ 30'09,1"N	109 ⁰ 18'20,9"E
VQ2-3	12 ⁰ 30'12,7"N	109 ⁰ 18'19,9"E	12 ⁰ 30'09,0"N	109 ⁰ 18'26,4"E
VQ2-4	12 ⁰ 30'03,7"N	109 ⁰ 18'19,8"E	12 ⁰ 30'00,0"N	109 ⁰ 18'26,3"E
VQ2-5	12 ⁰ 30'01,9"N	109 ⁰ 18'14,9"E	12 ⁰ 29'58,2"N	109 ⁰ 18'21,4"E
7	12 ⁰ 30'01,9"N	109 ⁰ 18'10,6"E	12 ⁰ 29'58,2"N	109 ⁰ 18'17,1"E
VQ2-6	12 ⁰ 30'07,4"N	109 ⁰ 18'08,9"E	12 ⁰ 30'03,7"N	109 ⁰ 18'15,4"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 17,3m trở lên.

Số liệu thông báo hàng hải nêu trên căn cứ báo cáo khảo sát địa hình số 83/2020/KSĐH tháng 7 năm 2020 kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu VP_06_20 tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư công trình hàng hải Việt Nam đo đạc hoàn thành tháng 7 năm 2020.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty TNHH liên doanh kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong ⁽¹⁾./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP; P.ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

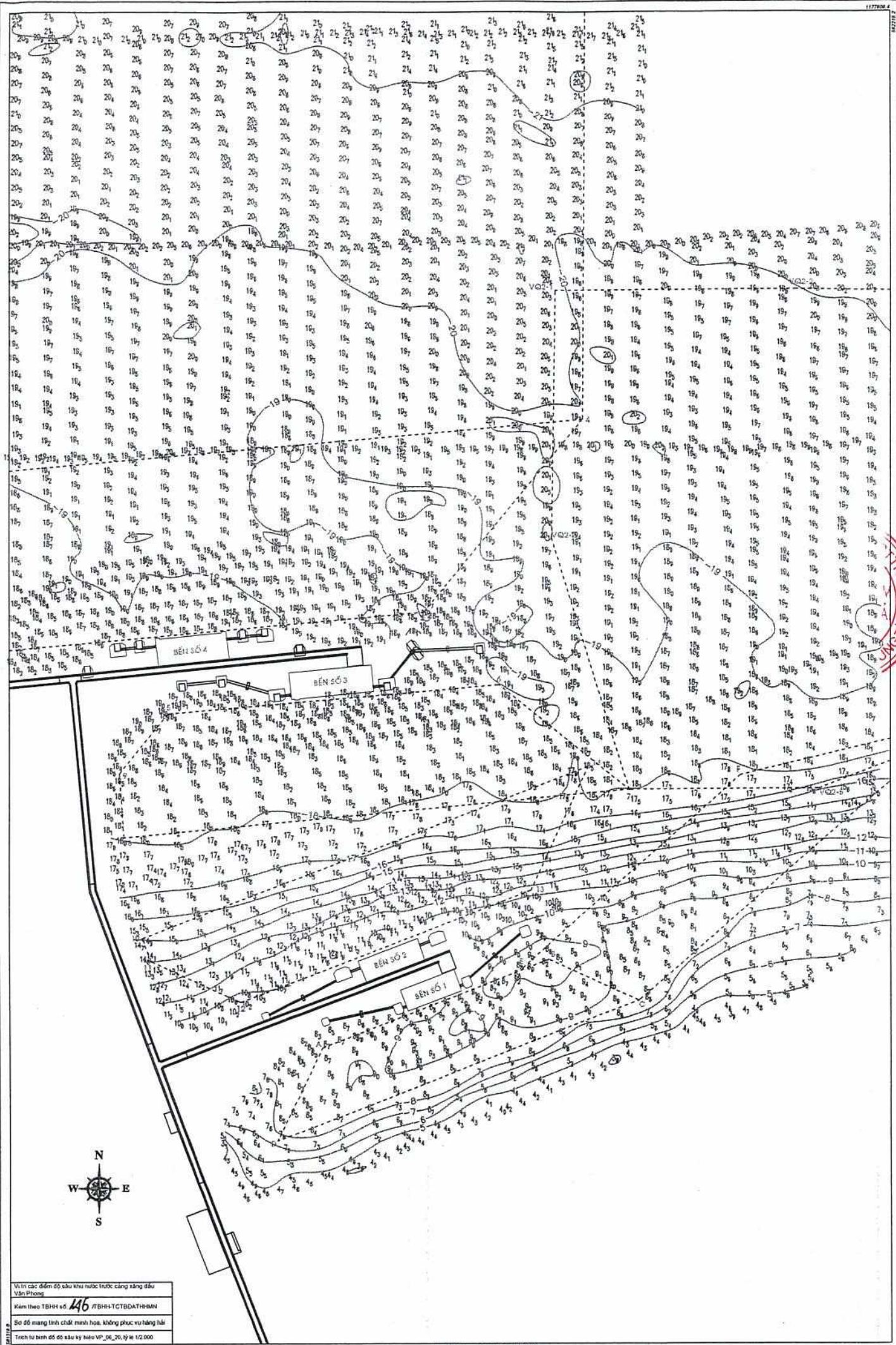


Phạm Tuấn Anh

1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS)
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Cty CP VT biển & Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 9 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 11 Đài Thông tin Duyên hải Quy Nhơn
- 12 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 15 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 16 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 17 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 18 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 19 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 20 Cảng Sài Gòn
- 21 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 22 Chi nhánh I Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam
- 23 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 24 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 26 Cty TNHH MTV Hoa tiêu KV VIII
- 27 Sở GTVT tỉnh Khánh Hòa
- 28 Sở NN&PTNT tỉnh Khánh Hòa
- 29 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 30 Công ty TNHH liên doanh kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong



Vị trí các điểm độ sâu khu nước trước cảng xăng dầu
Vân Phong

Kèm theo TBH số **446** /TBH-TCTBDATH-MN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Tỷ lệ bản đồ độ sâu kỹ thuật VP_06_20, tỷ lệ 1:2.000

1:77212.2